

Số: 02/QĐ-HĐQL

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động uỷ thác  
và nhận uỷ thác của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp**

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 119/QĐ.UB.TL ngày 06 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Tháp;*

*Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Tờ trình số 28/TTr-QĐTPT ngày 11 tháng 7 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động uỷ thác và nhận uỷ thác của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát Quỹ;
- Lưu HĐQT, KT-HSĩ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**

***Đã ký***

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Trí Quang**

## QUY CHẾ

### Quản lý hoạt động uỷ thác và nhận uỷ thác của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/QĐ- HDQL ngày 04 tháng 8 năm 2022  
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định hoạt động uỷ thác và nhận uỷ thác của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là *Quỹ*) theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quỹ, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc uỷ thác và nhận uỷ thác tại Quỹ.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Uỷ thác*” là việc Quỹ giao nguồn vốn bằng tiền cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện nghiệp vụ nêu tại Điều 3 Quy chế này theo văn bản uỷ thác hoặc hợp đồng uỷ thác.

2. “*Nhận uỷ thác*” là việc Quỹ tiếp nhận các nguồn vốn hợp pháp của tổ chức, cá nhân để thực hiện nghiệp vụ nêu tại Điều 3 Quy chế này theo quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc hợp đồng nhận uỷ thác.

3. “*Uỷ thác quản lý hoạt động*” là việc bên uỷ thác giao cho Quỹ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình để điều hành hoạt động quy định tại hợp đồng nhận uỷ thác.

4. “*Chủ đầu tư*” là khách hàng vay vốn hoặc tổ chức được giao quản lý và sử dụng vốn đầu tư uỷ thác để đầu tư công trình, dự án, phương án theo quy định của pháp luật.

5. “*Hợp đồng uỷ thác*” là thỏa thuận bằng văn bản được ký giữa Bên uỷ thác và Bên nhận uỷ thác nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên về việc uỷ thác quản lý, thanh toán và cho vay, đầu tư.

6. “*Phí uỷ thác*” là khoản tiền mà bên uỷ thác trả cho bên nhận uỷ thác để thực hiện những nội dung uỷ thác, được quy định trong văn bản uỷ thác hoặc hợp đồng uỷ thác.

### **Điều 3. Hoạt động uỷ thác và nhận uỷ thác**

#### 1. Hoạt động uỷ thác

a) Quỹ được uỷ thác hoạt động nghiệp vụ của Quỹ cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện. Việc uỷ thác phải được thực hiện bằng văn bản uỷ thác hoặc hợp đồng uỷ thác giữa Quỹ và tổ chức nhận uỷ thác.

b) Các tổ chức nhận uỷ thác được trả chi phí dịch vụ uỷ thác theo mức ghi tại văn bản uỷ thác hoặc hợp đồng uỷ thác.

#### 2. Hoạt động nhận uỷ thác

a) Quỹ được nhận uỷ thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận uỷ thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước do Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thành lập.

b) Việc nhận uỷ thác của Quỹ thực hiện theo quyết định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh hoặc hợp đồng uỷ thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân uỷ thác.

### **Điều 4. Nguồn vốn uỷ thác và nhận uỷ thác**

1. Nguồn vốn uỷ thác: là nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

2. Nguồn vốn nhận uỷ thác:

a) Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước.

b) Nguồn vốn của các quỹ tài chính nhà nước do Uỷ ban nhân dân Tỉnh giao (uỷ thác).

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác của các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước.

### **Điều 5. Nguyên tắc uỷ thác và nhận uỷ thác**

1. Việc uỷ thác và nhận uỷ thác phải được thành lập bằng văn bản uỷ thác, hợp đồng uỷ thác hoặc thực hiện theo quyết định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

2. Bên uỷ thác chỉ được uỷ thác cho bên nhận uỷ thác thực hiện những nội dung uỷ thác mà bên uỷ thác được thực hiện theo quy định của pháp luật; bên nhận uỷ thác chỉ được nhận uỷ thác đối với những nội dung uỷ thác mà bên nhận uỷ thác được thực hiện và được nhận uỷ thác theo quy định của pháp luật.

3. Bên nhận uỷ thác không được uỷ thác lại cho bên thứ ba.

4. Việc giao vốn uỷ thác phải phù hợp với tiến độ thực hiện nội dung uỷ thác.

5. Bên nhận uỷ thác không được sử dụng vốn uỷ thác trái với mục đích, nội dung uỷ thác được quy định tại hợp đồng nhận uỷ thác hoặc văn bản uỷ thác.

6. Bên nhận uỷ thác được hưởng phí uỷ thác theo mức ghi tại văn bản uỷ thác hoặc trong hợp đồng uỷ thác.

### **Điều 6. Cơ chế quản lý vốn nhận uỷ thác**

1. Đối với vốn ngân sách và vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước

Việc quản lý nguồn vốn đầu tư được thực hiện theo quy định về quản lý vốn đầu tư công.

2. Đối với nguồn vốn các quỹ tài chính nhà nước do Ủy ban nhân dân Tỉnh giao (hoặc uỷ thác)

Việc quản lý nguồn vốn, quản lý hoạt động được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế của các quỹ tài chính nhà nước, quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh và hợp đồng uỷ thác đã ký.

3. Đối với nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân

Việc quản lý nguồn vốn đầu tư thực hiện theo thoả thuận của hợp đồng uỷ thác đã ký.

### **Điều 7. Chuyển vốn uỷ thác**

1. Sau khi ký Hợp đồng uỷ thác, bên uỷ thác thực hiện chuyển vốn theo thoả thuận trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên uỷ thác chuyển giao nguồn vốn uỷ thác chậm làm ảnh hưởng đến thời gian thanh toán, cho vay đầu tư vốn nhận uỷ thác thì bên uỷ thác chịu trách nhiệm về những thiệt hại do việc chậm chuyển vốn gây ra.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

#### **UỶ THÁC**

### **Điều 8. Đối tượng uỷ thác**

Quỹ được uỷ thác cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện cho vay dự án và đầu tư các dự án, đầu tư thành lập các tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ thông qua văn bản uỷ thác hoặc hợp đồng uỷ thác giữa Quỹ với tổ chức nhận uỷ thác.

### **Điều 9. Điều kiện uỷ thác**

1. Quỹ được uỷ thác cho các đối tượng nhận uỷ thác đầu tư, cho vay và thu hồi vốn phải đảm bảo an toàn và hiệu quả, sử dụng vốn đúng mục đích và yêu cầu đặt ra của Quỹ.

2. Quỹ đã bố trí đủ kế hoạch về nguồn vốn uỷ thác, để đảm bảo việc chuyển vốn uỷ thác được kịp thời theo tiến độ cho vay, đầu tư.

3. Việc đầu tư, giải ngân vốn uỷ thác của Quỹ tại các đơn vị nhận uỷ thác phải tuân thủ các quy định đã thỏa thuận tại văn bản uỷ thác hoặc hợp đồng uỷ thác và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 10. Mức vốn uỷ thác**

1. Mức vốn uỷ thác đầu tư được thực hiện phân cấp theo quy định tại điểm a. khoản 3. Điều 25 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND-HC ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp*).

2. Mức vốn uỷ thác cho vay được thực hiện phân cấp theo quy định tại điểm e. điểm g, điểm h khoản 4. Điều 25 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND-HC ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp*)

#### **Điều 11. Quy trình uỷ thác hoạt động cho vay, đầu tư**

1. Quỹ và bên nhận uỷ thác thực hiện thoả thuận các hợp tác cơ bản giữa các bên về cho vay, đầu tư phù hợp với Điều lệ, quy chế và quy định của pháp luật.

2. Quỹ tổ chức xét chọn các dự án thuộc đối tượng cho vay, hoặc yêu cầu đầu tư, xác định mục đích sử dụng vốn, quy định về mức lãi suất được áp dụng. ... và gửi dự án, phương án cho bên nhận uỷ thác.

3. Bên nhận uỷ thác thực hiện thẩm định, đánh giá tín dụng, hiệu quả đầu tư các dự án, phương án, sau khi có kết quả thẩm định, bên nhận uỷ thác có văn bản tổng hợp kết quả thẩm định và đánh giá để Quỹ phê duyệt hoặc trình Hội đồng quản lý, Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét phê duyệt theo thẩm quyền.

4. Hai bên thực hiện ký Hợp đồng uỷ thác chi tiết đối với dự án cho vay, đầu tư hoặc có văn bản uỷ thác giữa Quỹ với tổ chức nhận uỷ thác.

Quy trình phối hợp cụ thể giữa các bên được quy định cụ thể tại văn bản uỷ thác hoặc hợp đồng uỷ thác (*Nội dung thực hiện các nghiệp vụ như sau: thẩm định tín dụng; soạn thảo và ký kết hợp đồng cho vay, hợp đồng bảo đảm tiền vay; một số phần việc liên quan đến bảo đảm tiền vay và xử lý bảo đảm tiền vay; giải ngân vốn cho vay; kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn vay; thu hồi các khoản vốn cho vay, thu lãi vay, báo cáo thực hiện, lưu giữ hồ sơ và nội dung khác phù hợp với quy định hiện hành về uỷ thác và nhận uỷ thác*).

5. Quỹ thực hiện chuyển vốn vào tài khoản cho bên nhận uỷ thác theo tiến độ thực hiện trong hợp đồng uỷ thác.

6. Quỹ và bên nhận uỷ thác thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm theo các điều khoản tại Hợp đồng uỷ thác và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Hai bên thực hiện thanh lý Hợp đồng uỷ thác khi các bên liên quan đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc khi hợp đồng được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

## **Mục 2**

### **NHẬN ỦY THÁC**

#### **Điều 12. Đối tượng nhận uỷ thác**

Quỹ được nhận uỷ thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận uỷ thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thành lập.

#### **Điều 13. Điều kiện nhận uỷ thác**

1. Hoạt động nhận uỷ thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

2. Bên uỷ thác phải có kế hoạch về nguồn vốn uỷ thác hoặc bố trí đủ số vốn uỷ thác, để đảm bảo việc chuyển vốn uỷ thác được kịp thời theo tiến độ cho vay, đầu tư.

3. Quỹ có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận uỷ thác và tài sản hình thành từ vốn nhận uỷ thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ.

4. Bên uỷ thác chịu mọi rủi ro, việc xử lý rủi ro thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Quy trình nhận uỷ thác**

1. Quỹ và bên uỷ thác thực hiện thoả thuận các hợp tác cơ bản giữa các bên về nội dung và nguồn vốn nhận uỷ thác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào điều kiện của Quỹ, yêu cầu của bên uỷ thác, nếu thống nhất hai bên thực hiện ký kết Hợp đồng uỷ thác.

3. Bên uỷ thác thực hiện chuyển nguồn vốn uỷ thác vào tài khoản của Quỹ theo tiến độ thực hiện trong hợp đồng uỷ thác.

4. Quỹ tổ chức thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm theo các điều khoản tại Hợp đồng uỷ thác và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Hai bên thực hiện thanh lý Hợp đồng uỷ thác khi các bên liên quan đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc khi hợp đồng được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Nhận uỷ thác quản lý nguồn vốn đầu tư, cho vay và thu hồi nợ**

#### 1. Tiếp nhận hồ sơ dự án cho vay, đầu tư

Trường hợp trong hợp đồng nhận uỷ thác có quy định cách thức tiếp nhận vốn, giải ngân, thu hồi nợ, ... thì Quỹ thực hiện theo các quy trình đã thỏa thuận trong hợp đồng; nếu không có quy định thì Quỹ được vận dụng quy chế, quy trình nghiệp vụ cho vay, đầu tư của Quỹ để thực hiện.

#### 2. Hợp đồng cho vay vốn đầu tư

Căn cứ Hợp đồng nhận uỷ thác quản lý, cho vay vốn đầu tư đã ký giữa Bên uỷ thác và Quỹ về các điều kiện tín dụng như: đối tượng vay, mức vốn vay, thời hạn, lãi suất, bảo đảm tiền vay... Quỹ và chủ đầu tư ký hợp đồng cho vay vốn đầu tư theo mẫu quy định.

#### 3. Giải ngân vốn vay

Việc tiếp nhận hồ sơ, giải ngân vốn vay được thực hiện như quy định về thanh toán vốn cho vay đầu tư của Quỹ hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng nhận uỷ thác.

Mỗi lần rút vốn vay, chủ đầu tư phải ký nhận nợ vào Khế ước nhận nợ kèm theo Hợp đồng cho vay.

#### 4. Thu hồi nợ vay (*gốc và lãi*) và xử lý nợ vay

a) Hàng năm, căn cứ theo hợp đồng cho vay đã ký giữa Quỹ và chủ đầu tư, Quỹ lập kế hoạch thu hồi nợ và thông báo cho Chủ đầu tư.

b) Trước hạn trả nợ 05 ngày làm việc, Quỹ gửi thông báo thu nợ gốc và lãi tới Chủ đầu tư.

c) Trường hợp vì lý do khách quan chủ đầu tư không trả được nợ hoặc không có khả năng trả nợ theo đúng hợp đồng cho vay đã ký, Quỹ quyết định hình thức xử lý nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng uỷ thác hoặc trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, sau khi Bên uỷ thác có văn bản chấp thuận hình thức xử lý nợ vay đối với dự án.

d) Thực hiện chuyển nợ quá hạn, thu nợ gốc, thu lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay.

5. Quyết toán, thanh lý Hợp đồng cho vay; thanh lý hợp đồng nhận uỷ thác quản lý cho vay vốn đầu tư

a) Quyết toán vốn cho vay: Khi dự án đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Quỹ có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận vốn đã cho vay với chủ đầu tư và thông báo với Bên uỷ thác.

b) Thanh lý hợp đồng cho vay: khi chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay, Quỹ phối hợp với chủ đầu tư thực hiện thanh lý hợp đồng cho vay theo quy định.

c) Thanh lý hợp đồng uỷ thác: thực hiện theo đúng thoả thuận trong hợp đồng nhận uỷ thác đã ký giữa Bên uỷ thác với Quỹ.

### **Điều 16. Nhận uỷ thác quản lý, cấp phát vốn đầu tư**

#### **1. Tiếp nhận hồ sơ thanh toán vốn đầu tư nhận uỷ thác**

a) Hồ sơ thanh toán vốn đầu tư nhận uỷ thác phải đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với từng loại vốn đầu tư nhận uỷ thác.

Quỹ có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của từng loại hồ sơ, tài liệu và yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, điều chỉnh (*một lần*) cho phù hợp với trình tự, thủ tục theo quy định.

b) Các tài liệu của hồ sơ thanh toán vốn đầu tư nhận uỷ thác chủ đầu tư gửi đến Quỹ phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính theo đúng quy định hiện hành.

c) Đối với tài liệu do chủ đầu tư lập, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý và tính chính xác của các tài liệu đó.

#### **2. Quy định chung về thanh toán**

a) Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của giá trị khối lượng đề nghị thanh toán, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình, Quỹ không chịu trách nhiệm về các nội dung này. Căn cứ vào hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ và các điều khoản thanh toán được quy định trong hợp đồng, Quỹ thực hiện thanh toán cho chủ đầu tư theo đúng các điều khoản đã ký kết.

b) Số vốn thanh toán cho từng công việc, hạng mục công trình, công trình không được vượt dự toán được duyệt, hoặc giá gói thầu; số vốn thanh toán trong năm (*bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành*) không được vượt kế hoạch vốn cả năm bố trí cho dự án; tổng số vốn thanh toán cho dự án không được vượt tổng mức đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Việc tạm ứng vốn được thực hiện trong thời hạn thanh toán của kế hoạch vốn, có thể tạm ứng một hoặc nhiều lần căn cứ vào nhu cầu và kế hoạch thanh toán vốn tạm ứng nhưng không vượt mức vốn tạm ứng theo quy định đối với từng loại hợp đồng.

d) Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán do chủ đầu tư lập theo mẫu quy định.

### 3. Quyết toán vốn đầu tư nhận uỷ thác, thanh lý Hợp đồng uỷ thác

a) Trước ngày 15 tháng 01 của năm kế hoạch, Quỹ thực hiện đối chiếu với Chủ đầu tư về số liệu thanh toán vốn năm trước.

b) Khi dự án sử dụng vốn đầu tư nhận uỷ thác hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Quỹ có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận vốn đầu tư uỷ thác đã thanh toán với Bên uỷ thác.

c) Thanh lý Hợp đồng uỷ thác: việc thanh lý Hợp đồng uỷ thác thực hiện theo đúng thoả thuận trong Hợp đồng đã ký giữa Bên uỷ thác và Quỹ.

### **Điều 17. Nhận uỷ thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước**

1. Quỹ thực hiện việc quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước của địa phương do Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập theo quyết định giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng uỷ thác.

2. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế của các quỹ tài chính nhà nước hiện hành, Quỹ bố trí, phân công nhiệm vụ cho nhân viên thực hiện công tác quản lý nguồn vốn, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định nhằm đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

3. Quỹ mở tài khoản riêng để tiếp nhận từng nguồn vốn nhận uỷ thác.

4. Tổ chức thực hiện tác nghiệp của quỹ theo quy chế và quy trình nghiệp vụ.

## **Mục 3**

### **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA**

#### **Điều 18. Quyền và trách nhiệm của Bên uỷ thác**

1. Bên uỷ thác có các quyền sau:

a) Quyết định cho vay, đầu tư và các biện pháp, hình thức xử lý nợ vay đối với các dự án uỷ thác.

b) Yêu cầu bên nhận uỷ thác báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin về tình hình kết quả thực hiện hợp đồng uỷ thác.

c) Từ chối yêu cầu của Bên nhận uỷ thác, nếu yêu cầu đó không đúng với nội dung thoả thuận trong hợp đồng nhận uỷ thác.

d) Giám sát Bên nhận uỷ thác trong việc thực hiện hợp đồng nhận uỷ thác.

2. Bên uỷ thác có trách nhiệm sau:

a) Chuyên vốn uỷ thác, trả phí uỷ thác đúng các điều khoản của hợp đồng nhận uỷ thác. Chịu trách nhiệm về tính hiệu quả và khả năng thu hồi nợ vay đối với các dự án uỷ thác.

b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn uỷ thác.

c) Cung cấp cho bên nhận uỷ thác các thông tin, tài liệu có liên quan đến uỷ thác theo quy định tại hợp đồng uỷ thác.

d) Phối hợp với Bên nhận uỷ thác kiểm tra, xử lý những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện hợp đồng uỷ thác.

### **Điều 19. Quyền và trách nhiệm của Bên nhận uỷ thác**

1. Bên nhận uỷ thác có các quyền sau:

a) Yêu cầu Bên uỷ thác cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng uỷ thác đã ký.

b) Từ chối các yêu cầu của Bên uỷ thác, nếu yêu cầu đó không đúng với nội dung thoả thuận trong hợp đồng uỷ thác.

c) Được nhận phí uỷ thác theo quy định tại hợp đồng uỷ thác.

d) Kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn của chủ đầu tư.

đ) Áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi vốn đầu tư sử dụng không đúng chế độ quy định.

2. Bên nhận uỷ thác có trách nhiệm sau:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư và tổ chức thực hiện quản lý, thanh toán, cho vay vốn đầu tư nhận uỷ thác theo đúng hợp đồng uỷ thác và theo quy định tại Quy chế này.

b) Thực hiện đúng nội dung, phạm vi uỷ thác được quy định tại hợp đồng uỷ thác.

c) Phân loại nợ đối với dư nợ cho vay theo hợp đồng uỷ thác cho vay, nhằm đánh giá đúng tình hình tài chính, khả năng trả nợ của khách hàng phục vụ cho công tác quản lý rủi ro tín dụng.

d) Báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất (*nếu có*) cho Bên uỷ thác và Hội đồng quản lý các quỹ đúng thời hạn quy định.

đ) Phối hợp với Bên uỷ thác, chủ đầu tư tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, thanh toán, cho vay vốn đầu tư nhận uỷ thác.

e) Đề xuất hình thức xử lý nợ vay đối với các dự án cho vay vốn uỷ thác không trả được nợ theo hợp đồng cho vay, để Bên uỷ thác xem xét, quyết định.

g) Sử dụng bộ máy để quản lý điều hành mọi hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước địa phương đã uỷ thác quản lý trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

h) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh về tính hiệu quả và an toàn của mọi quyết định có liên quan đến hoạt động của các Quỹ được uỷ thác.

### **Điều 20. Quyền và trách nhiệm của Chủ đầu tư**

1. Chủ đầu tư có các quyền sau:

Yêu cầu thanh toán, giải ngân vốn vay khi đủ điều kiện theo quy định của Quy chế này.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả, chấp hành nghĩa vụ thanh toán nợ vay đúng quy định.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc quản lý, thanh toán, vay vốn uỷ thác và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu cung cấp.

c) Thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá trị đề nghị thanh toán với tổ chức quản lý, thanh toán, cho vay vốn.

## **Mục 4**

### **THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT, NGUYÊN TẮC KÝ HỢP ĐỒNG VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA VĂN BẢN ỦY THÁC**

#### **Điều 21. Thẩm quyền phê duyệt**

1. Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt hoạt động nhận uỷ thác từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định.

Giao nhiệm vụ cho Quỹ thực hiện quản lý hoặc uỷ thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước.

2. Hội đồng quản lý phê duyệt hoạt động nhận uỷ thác từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong nước.

3. Giám đốc Quỹ thực hiện ký kết hợp đồng nhận uỷ thác với các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong nước.

#### **Điều 22. Nguyên tắc ký hợp đồng**

1. Hợp đồng nhận uỷ thác trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất giữa bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác.

2. Mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

3. Nội dung uỷ thác thuộc chức năng, nhiệm vụ của bên nhận uỷ thác theo quy định.

4. Bên uỷ thác có cam kết nguồn vốn uỷ thác là nguồn vốn hợp pháp và đảm bảo chuyển đủ nguồn vốn cho bên nhận uỷ thác theo hợp đồng.

5. Các công trình, dự án cho vay, đầu tư uỷ thác phải thực hiện đầy đủ các thủ tục về quản lý đầu tư và xây dựng theo quy định hiện hành.

### **Điều 23. Nội dung của hợp đồng**

1. Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên uỷ thác (nếu có) và bên nhận uỷ thác.

2. Mục đích uỷ thác, nội dung uỷ thác;

3. Số vốn uỷ thác; thời hạn uỷ thác; chi phí uỷ thác;

4. Đối tượng thụ hưởng; trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động uỷ thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên uỷ thác.

5. Quyền hạn và nghĩa vụ của các bên; xử lý các trường hợp chấm dứt hợp đồng uỷ thác trước thời hạn; điều khoản về xử lý vi phạm hợp đồng.

6. Các nội dung khác do các bên thoả thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Nội dung văn bản uỷ thác**

1. Căn cứ pháp lý.

2. Ghi rõ đầy đủ tên, địa chỉ, trụ sở, tài khoản của bên nhận uỷ thác.

3. Phạm vi, nội dung uỷ thác: nêu các thông tin cụ thể.

a) Uỷ thác thực hiện nghiệp vụ cho vay như: thẩm định tín dụng; soạn thảo và ký kết hợp đồng cho vay, hợp đồng bảo đảm tiền vay; một số phần việc liên quan đến bảo đảm tiền vay và xử lý bảo đảm tiền vay; giải ngân vốn cho vay; kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn vay; thu hồi các khoản vốn cho vay, thu lãi vay, báo cáo thực hiện và lưu giữ hồ sơ.

b) Uỷ thác thực hiện nghiệp vụ đầu tư như đầu tư các dự án, đầu tư thành lập các tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

4. Thời hạn uỷ thác.

5. Việc sử dụng con dấu và áp dụng theo quy chế nghiệp vụ để thực hiện.

6. Phí uỷ thác và các phí khác được hưởng.

7. Trách nhiệm của Bên nhận uỷ thác: Không được uỷ thác lại cho bên thứ ba. Tự chịu trách nhiệm về hành vi vượt giới hạn trách nhiệm uỷ thác.

## **Chương III**

### **BÁO CÁO, KIỂM TRA NGHIỆP VỤ NHẬN ỦY THÁC**

#### **Điều 25. Báo cáo**

1. Báo cáo định kỳ: hàng quý, Bên nhận uỷ thác báo cáo Hội đồng quản lý và Bên uỷ thác về tình hình thực hiện quản lý, thanh toán, cho vay vốn đầu tư, quản lý hoạt động nhận uỷ thác.

2. Báo cáo đột xuất: Bên nhận uỷ thác thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và Bên uỷ thác.

3. Cuối năm, Bên nhận uỷ thác có trách nhiệm tổng hợp, đối chiếu số liệu với chủ đầu tư, với các khách hàng về các khoản phát sinh còn quan hệ với Quỹ.

4. Trước ngày 15 tháng 01 của năm kế hoạch:

a) Bên nhận uỷ thác thực hiện báo cáo với Bên uỷ thác các dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán đã tất toán tài khoản; hợp đồng cho vay vốn đầu tư uỷ thác đã thanh lý năm báo cáo, kèm theo nhận xét về tình hình thực hiện của dự án theo mẫu do Bên nhận uỷ thác và Bên uỷ thác thống nhất.

b) Tổng hợp báo cáo quyết toán năm, trình Hội đồng quản lý các Quỹ phê duyệt.

#### **Điều 26. Thanh tra, kiểm tra**

1. Hoạt động uỷ thác và nhận uỷ thác chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư phải sử dụng vốn đúng mục đích và chịu sự kiểm tra của Bên nhận uỷ thác.

3. Bên nhận uỷ thác tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với Bên uỷ thác kiểm tra nghiệp vụ quản lý, thanh toán, cho vay vốn đầu tư và quản lý hoạt động nhận uỷ thác. Thông qua công tác tự kiểm tra, nếu có tồn tại, sai sót, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện xử lý, khắc phục kịp thời.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 27. Trách nhiệm thực hiện**

Giám đốc Quỹ, Ban Kiểm soát và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

#### **Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản lý quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**

**CHỦ TỊCH**

**Trần Trí Quang**  
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**